TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 03 - 4 - 2023.
V/v ly hôn giữa chị T và anh P.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.
Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:
+ Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T – Sinh năm 2000.
Địa chỉ: Xóm 2, xã V, huyện H0, tỉnh Nam Định.
+ Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo P – Sinh năm 1993.
Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện N0, tỉnh Nam Định.
Hiện đang chấp hành án tại trại giam H tỉnh Bình Dương (địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương).

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/02/2023 cũng như lời khai chị Ngô Thị T tại những buổi làm việc với Toà án thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Bảo P vào tháng 01/2020

trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H0, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vào năm 2021 anh P vi phạm pháp luật và bị xử phạt là hình phạt tù. Hiện anh P đang chấp hành án tại trại giam H tỉnh Bình Dương (địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương). Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bảo P.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh P không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tũa án giải quyết.

Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Bảo P vắng mặt nhưng anh P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của anh Nguyễn Bảo P tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị T vào tháng 01/2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H0, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không hợp nhau trong hôn nhân. Đến tháng 4/2021 anh vi phạm pháp luật. Nay chị T xin ly hôn anh thì anh không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Bảo P. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tũa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Bảo P cư trú tại huyện N0. Nay chị Ngô Thị T có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Bảo P và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên Tòa hôm nay anh Nguyễn Bảo P vắng mặt nhưng anh P có đơn xin xét xử vắ ng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Bảo P vào tháng 01 năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H0, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến năm 2021 thì anh P vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại trại giam H tỉnh Bình Dương (địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương). Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh P. Phía anh P không có quan điểm. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị xử ly hôn giữa chị T và anh P.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị T xin ly hôn anh P nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Bảo P đều thống nhất vợ chồng anh chị không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Bảo P đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Bảo P.

2 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0000891 ngày 23/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏ a thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Tũa án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã V.
- UBND thị trấn Rạng Đông.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Phạm Văn Chủng